

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2026
của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

1. Tên thủ tục: Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số 5.003111)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là Cơ quan thường trực) tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Hội đồng tổ chức họp thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định.

Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo kết quả thẩm định, Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và gửi về Cơ quan thường trực hồ sơ đề nghị công nhận di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đã được hoàn thiện, Cơ quan thường trực trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Báo cáo dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT;

b) Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.

1.4. Thời hạn giải quyết: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.

- Báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên khác theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều 9 Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường.

**MẪU BÁO CÁO DỰ ÁN XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN
THIÊN NHIÊN**

(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-(3)..

(Địa danh), ngàytháng...năm.....

**BÁO CÁO
DỰ ÁN XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN (4)**

Mở đầu**Chương 1. Sự cần thiết xác lập di sản thiên nhiên****Chương 2. Hiện trạng khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên**

- Tóm tắt điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Hiện trạng các hệ sinh thái; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng nơi dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Tình trạng quản lý, bảo tồn khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Các mối đe dọa đến khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Phương án sử dụng đất tại khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 3. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 hoặc khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Mục đích xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 4. Xác lập ranh giới và phân vùng di sản thiên nhiên

- Mô tả và trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Mô tả vùng lõi: vị trí địa lý, diện tích và ranh giới của vùng lõi khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng lõi; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, các giá trị đáp ứng tiêu chí di sản thiên nhiên tại vùng lõi;

- Mô tả vùng đệm (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm khu

vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng đệm và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Mô tả vùng chuyển tiếp (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng chuyển tiếp khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng chuyển tiếp và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Chương 5. Định hướng quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

Nêu rõ các nội dung về hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên sau khi được xác lập, công nhận, cụ thể:

- Các hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Đề xuất chương trình phục hồi môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;
- Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Nguồn kinh phí thực hiện quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Liệt kê các văn bản, tài liệu đính kèm:

- Các bản đồ hiện trạng khu vực xác lập di sản thiên nhiên; ranh giới vùng lõi, vùng đệm di sản thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên, phân bố các loài nguy cấp quý hiếm;
- Danh mục các loài động, thực vật khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan xây dựng báo cáo
- (2) Tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (4) Tên di sản thiên nhiên và địa điểm

**MẪU QUYẾT ĐỊNH XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN
CẤP QUỐC GIA**

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-(2) (Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN CẤP QUỐC GIA....(3)

(1)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày... tháng... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của (4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (3), gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi:...,
tên tiếng Anh ".....".
- Loại hình di sản thiên nhiên:....;
- Đối tượng bảo tồn:.
2. Phạm vi, tọa độ di sản thiên nhiên
- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích di sản thiên nhiên;
- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích vùng lõi, vùng đệm và vùng chuyển tiếp (nếu có);
3. Mục tiêu quản lý di sản thiên nhiên
4. Nội dung quản lý và kế hoạch bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên
5. Mô hình tổ chức quản lý
6. Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên, gồm: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quản lý
7. Nguồn lực quản lý di sản thiên nhiên

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan trong quản lý di sản thiên nhiên và tổ chức thực hiện quyết định xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên**Ghi chú:**

- (1) Cơ quan quyết định xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan quyết định xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (3) Tên và địa danh khu vực xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (4) Tên cơ quan trình hồ sơ đề nghị xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN XÁC LẬP,
CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN CẤP QUỐC GIA**

(1)
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN
THIÊN NHIÊN CẤP QUỐC GIA (2)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm...

BÁO CÁO

Thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-(3) ngày... tháng... năm... của (1) về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2). Ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở (1), Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2). Hội đồng thẩm định đánh giá Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

A. Hồ sơ trình thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (4) đã gửi Văn bản số ... về việc thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2). Hồ sơ thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

B. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (1) đã ban hành Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2).

Hội đồng thẩm định, gồm: (5).

II. Kết quả thẩm định:

2.1. Thông tin chung về phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án thành lập xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2) theo Quyết định số ... ngày/.../... của (1).

- Thời gian: ... ngày... tháng ... năm ...

- Địa điểm:

- Thành viên Hội đồng: Danh sách tại Phụ lục kèm theo

- + Thành viên có mặt:../..thành viên Hội đồng, đủ điều kiện để họp Hội đồng
- + Thành viên vắng mặt: ...

2.2. Kết quả thẩm định Dự án ác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2).

Căn cứ vào Dự án ác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2), Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2) đáp ứng được các tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2), trong đó có ../.. phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua, ../... phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và ../... phiếu thành viên biểu quyết không thông qua hồ sơ.

(Biên bản họp Hội đồng thẩm định và ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng được gửi kèm theo báo cáo này).

III. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

Trên đây là Báo cáo thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2).

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức danh
của chủ tịch hội đồng)*

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (2) Tên và địa danh khu vực xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (3) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (4) Cơ quan trình thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (5) Lãnh đạo, đại diện các cơ quan, chuyên gia thuộc thành phần Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
XÁC LẬP DI SẢN THIÊN NHIÊN**

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

V/v đề nghị thẩm định dự án xác
lập di sản thiên nhiên... (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

Thực hiện quy định của pháp luật hiện hành, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

(1) kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

Hồ sơ gửi thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên được gửi kèm theo công văn gồm:

- (4) báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2), kèm theo bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên.

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định;
- (2) Tên và địa danh khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- (3) Cơ quan ra quyết định tổ chức thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên;
- (4) Số lượng báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên.

2. Tên thủ tục: Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số TTHC: 5.003110)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng hoạt động theo Quy chế quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức họp và báo cáo kết quả thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn theo quy định tại Mẫu 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo thẩm định, Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước và gửi về Cơ quan thường trực cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đã được hoàn thiện, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với thành lập khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời.

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước. Hồ sơ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP và văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 57 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh);

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước).

Mẫu số 01**Cơ quan chủ quản của (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(1) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị thành lập khu
bảo tồn đất ngập
nước... (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) vào ngày ... tháng ... năm... , (1) đã hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, các bên liên quan.

(1) kính trình (3) xem xét, quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2);

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) tại Phụ lục 1 kèm theo công văn.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên**

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh của khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN
ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)**

(Kèm theo Công văn số / ngày... tháng... năm... của ...)

TT	Ý kiến thẩm định	Tên thành viên hội đồng	Tiếp thu, giải trình	Ghi chú

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Nội dung góp ý đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Các ý kiến tiếp thu, giải trình đối với nội dung thẩm định;
- (5) Nêu rõ các nội dung tiếp thu đã được chỉnh sửa cụ thể trong báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Mẫu số 02

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: /BC-(3)..

 (Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC
(4)

Mở đầu: mô tả sự cần thiết thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

Chương 1. Hiện trạng khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Hiện trạng các hệ sinh thái tự nhiên, nhân tạo, đặc thù; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan môi trường, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Đánh giá hiện trạng quản lý, sử dụng đất ngập nước; hiện trạng kinh tế và xã hội khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn, các mối đe dọa đến vùng đất ngập nước và phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Chương 2. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- Mục đích thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Chương 3. Xác lập ranh giới và phân khu chức năng khu bảo tồn đất ngập nước

- Trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích của phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính; ranh giới từng phân khu; phương án ổn định cuộc sống hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân ra khỏi nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm của nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn.;

Chương 4. Định hướng quản lý khu bảo tồn đất ngập nước

- Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;

- Tổ chức quản lý khu bảo tồn (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Tổ chức thực hiện dự án thành lập khu bảo tồn.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (5);
- Bản sao các văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- Các bảng biểu, bản đồ, hình ảnh, số liệu...

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Tên khu bảo tồn đất ngập nước và địa điểm.
- (5) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền thành lập của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hoặc Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, sở, ban ngành có liên quan và ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mẫu số 03(1)
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-(2)

(Địa danh), ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC....(3)****(1)***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ;
Xét đề nghị của (4),***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (3), gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Anh "...".
- Loại hình khu bảo tồn:
- Đối tượng bảo tồn:

2. Phạm vi, tọa độ khu bảo tồn

- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn và vùng đệm;
- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính;

3. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn

4. Kế hoạch phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên trong khu bảo tồn

5. Phương án ổn định hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu bảo tồn; phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn

6. Tổ chức quản lý khu bảo tồn, gồm: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quản lý khu bảo tồn

7. Kinh phí vận hành hoạt động khu bảo tồn

Điều 2. Tổ chức thực hiện;

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan trong quản lý khu bảo tồn và tổ chức thực hiện quyết định thành lập khu bảo tồn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức
danh của chủ tịch hội)*

Họ và tên

Ghi chú

- (1) Cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Tên cơ quan trình hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Mẫu số 04

(1)
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
 THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN
 ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm...

BÁO CÁO

Thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-(3) ngày... tháng... năm... của (1) về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở (1), Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hội đồng thẩm định đánh giá dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

A. Hồ sơ trình thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (4) đã gửi Văn bản số ... về việc thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hồ sơ thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm... của Chính phủ.

B. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (1) đã ban hành Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hội đồng thẩm định, gồm: (5).

II. Nội dung thẩm định:

1. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn;
2. Mức độ đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn;
3. Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn, các phân khu chức năng và vùng đệm của khu bảo tồn;
4. Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;
5. Tổ chức quản lý khu bảo tồn;
6. Ý kiến của các bên liên quan.

III. Kết quả thẩm định:

1. Thông tin chung về phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) theo Quyết định số...ngày ../.../... của (1) -

Thời gian: ... ngày... tháng ... năm ... - Địa điểm:

- Thành viên Hội đồng: Danh sách tại Phụ lục kèm theo

+ Thành viên có mặt:...../.....thành viên Hội đồng, đủ điều kiện để họp Hội đồng

+ Thành viên vắng mặt:

2. Kết quả thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) đáp ứng được các tiêu chí (6) và phù hợp với nội dung thẩm định.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), trong đó có .../.. phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua, .../... phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và .../... phiếu thành viên biểu quyết không thông qua hồ sơ.

(Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Phiếu thẩm định và Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng được gửi kèm theo báo cáo này).

IV. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

Trên đây là Báo cáo thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(3) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(4) Cơ quan trình thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(5) Lãnh đạo, đại diện các cơ quan, chuyên gia thuộc thành phần Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(6) Tên khu bảo tồn thành lập: Vườn quốc gia theo quy định tại Điều 17 Luật Đa dạng sinh học; Khu dự trữ thiên nhiên cấp quốc gia theo quy định tại Điều 18 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp quốc gia theo quy định tại Điều 19 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo vệ cảnh quan cấp quốc gia theo quy định tại Điều 20 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP.

Cơ quan chủ quản của (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 (1) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị thẩm
 định dự án thành lập
 khu bảo tồn đất ngập
 nước... (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

(1) kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ được gửi kèm theo:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức
 danh của chủ tịch hội)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

3. Tên thủ tục: Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Hội đồng hoạt động theo Quy chế quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập, Hội đồng tổ chức họp và báo cáo kết quả thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn theo quy định tại Mẫu 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo thẩm định, Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước và gửi về Cơ quan thường trực cấp tỉnh hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đã được hoàn thiện, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với thành lập khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời.

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan thường trực cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước. Hồ sơ trình đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP và văn bản đồng thuận của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP.

Bước 7: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 43/2026/NĐ-CP;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 57 ngày làm việc thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giao lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh).

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (Cơ quan thường trực cấp tỉnh);

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Điều 33 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước).

Mẫu số 01

Cơ quan chủ quản của (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(1) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị thành lập khu
 bảo tồn đất ngập
 nước... (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) vào ngày ... tháng ... năm... , (1) đã hoàn thiện dự án thành lập khu bảo tồn theo các ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, các bên liên quan.

(1) kính trình (3) xem xét, quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2);

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) tại Phụ lục 1 kèm theo công văn.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
 NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh của khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CÁC Ý KIẾN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN
ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)

(Kèm theo Công văn số / ngày... tháng... năm... của ...)

TT	Ý kiến thẩm định	Tên thành viên hội đồng	Tiếp thu, giải trình	Ghi chú

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Nội dung góp ý đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Các ý kiến tiếp thu, giải trình đối với nội dung thẩm định;
- (5) Nêu rõ các nội dung tiếp thu đã được chỉnh sửa cụ thể trong báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Mẫu số 02

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-(3)..

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm...

**DỰ ÁN THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC
(4)**

Mở đầu: mô tả sự cần thiết thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

Chương 1. Hiện trạng khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Hiện trạng các hệ sinh thái tự nhiên, nhân tạo, đặc thù; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan môi trường, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Đánh giá hiện trạng quản lý, sử dụng đất ngập nước; hiện trạng kinh tế và xã hội khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn, các mối đe dọa đến vùng đất ngập nước và phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Chương 2. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước

- Mô tả các tiêu chí đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- Mục đích thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

Chương 3. Xác lập ranh giới và phân khu chức năng khu bảo tồn đất ngập nước

- Trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích của phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính; ranh giới từng phân khu; phương án ổn định cuộc sống hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân ra khỏi nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn;

- Vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm của nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn.;

Chương 4. Định hướng quản lý khu bảo tồn đất ngập nước - Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;

- Tổ chức quản lý khu bảo tồn (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Tổ chức thực hiện dự án thành lập khu bảo tồn.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (5);

- Bản sao các văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

- Các bảng biểu, bản đồ, hình ảnh, số liệu... Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(2) Tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan chuyên môn lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(4) Tên khu bảo tồn đất ngập nước và địa điểm.

(5) Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền thành lập của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; hoặc Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, sở, ban ngành có liên quan và ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp khu bảo tồn đất ngập nước thuộc thẩm quyền thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Mẫu số 03(1)
-----**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-(2)

(Địa danh), ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC....(3)****(1)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11
năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông
nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính
phủ về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ
sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ;
Xét đề nghị của (4),*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (3), gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi:

- Tên tiếng Anh "...".

- Loại hình khu bảo tồn:

- Đối tượng bảo tồn:

2. Phạm vi, tọa độ khu bảo tồn

- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn và vùng đệm;

- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính;

3. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn

4. Kế hoạch phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên trong khu bảo tồn

5. Phương án ổn định hoặc di dời hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu bảo tồn; phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn

6. Tổ chức quản lý khu bảo tồn, gồm: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quản lý khu bảo tồn

7. Kinh phí vận hành hoạt động khu bảo tồn

Điều 2. Tổ chức thực hiện;

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan trong quản lý khu bảo tồn và tổ chức thực hiện quyết định thành lập khu bảo tồn. **Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức
danh của chủ tịch hội)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (3) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (4) Tên cơ quan trình hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
THÀNH LẬP KHU BẢO TỒN
ĐẤT NGẬP NƯỚC (2)

(Địa danh), ngày tháng năm...

BÁO CÁO

Thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-(3) ngày... tháng... năm... của (1) về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở (1), Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hội đồng thẩm định đánh giá dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

A. Hồ sơ trình thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (4) đã gửi Văn bản số ... về việc thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2). Hồ sơ thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm... của Chính phủ.

B. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (1) đã ban hành Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hội đồng thẩm định, gồm: (5).

II. Nội dung thẩm định:

1. Mục đích bảo tồn đa dạng sinh học của khu bảo tồn;
2. Mức độ đáp ứng tiêu chí thành lập khu bảo tồn;
3. Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích khu bảo tồn, các phân khu chức năng và vùng đệm của khu bảo tồn;
4. Kế hoạch quản lý khu bảo tồn;
5. Tổ chức quản lý khu bảo tồn;
6. Ý kiến của các bên liên quan.

III. Kết quả thẩm định:

1. Thông tin chung về phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) theo Quyết định số...ngày ../.../... của (1) -
 Thời gian: ... ngày... tháng ... năm ... - Địa điểm:

- Thành viên Hội đồng: Danh sách tại Phụ lục kèm theo

+ Thành viên có mặt:...../.....thành viên Hội đồng, đủ điều kiện để họp Hội đồng

+ Thành viên vắng mặt:

2. Kết quả thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2)

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2) đáp ứng được các tiêu chí (6) và phù hợp với nội dung thẩm định.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), trong đó có ../.. phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua, ../... phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và ../... phiếu thành viên biểu quyết không thông qua hồ sơ.

(Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Phiếu thẩm định và Bản nhận xét của các thành viên Hội đồng được gửi kèm theo báo cáo này).

IV. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

Trên đây là Báo cáo thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức danh của chủ tịch hội)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(3) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(4) Cơ quan trình thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;

(5) Lãnh đạo, đại diện các cơ quan, chuyên gia thuộc thành phần Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

(6) Tên khu bảo tồn thành lập: Vườn quốc gia theo quy định tại Điều 17 Luật Đa dạng sinh học; Khu dự trữ thiên nhiên cấp quốc gia theo quy định tại Điều 18 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu dự trữ thiên nhiên cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp quốc gia theo quy định tại Điều 19 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo tồn loài sinh cảnh cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP; Khu bảo vệ cảnh quan cấp quốc gia theo quy định tại Điều 20 Luật Đa dạng sinh học hoặc khu bảo vệ cảnh quan cấp tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 65/2010/NĐ-CP.

Mẫu số 05

Cơ quan chủ quản của (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(1) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị thẩm
định dự án thành lập
khu bảo tồn đất ngập
nước... (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

(1) kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Hồ sơ được gửi kèm theo:

- Dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2), kèm theo Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, cộng đồng có liên quan và bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

- Dự thảo quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước (2).

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức
danh của chủ tịch hội)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước;
- (2) Tên và địa danh khu vực thành lập khu bảo tồn đất ngập nước; (3) Cơ quan quyết định tổ chức thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước.

4. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen (Mã số TTHC: 5.003112)

4.1. Trình tự thực hiện:

Ngay sau khi tiếp nhận bằng chứng vi phạm, Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo vi phạm.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo hình thức bản giấy hoặc bản điện tử.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi bổ sung Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐCP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen).

5. Tên thủ tục: Chuyển vị bảo tồn động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

5.1. Đối tượng thực hiện:

Căn cứ Điều 12 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT, các trường hợp chuyển vị loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, gồm:

- Sinh cảnh sống bị suy thoái, thu hẹp, chia cắt không còn phù hợp để loài duy trì sự sống hoặc sinh sản;
- Quần thể loài trong tự nhiên bị suy giảm nghiêm trọng hoặc tồn tại ở trạng thái cá thể loài đơn độc, nhỏ lẻ, phân tán làm gia tăng nguy cơ tuyệt chủng;
- Tăng đàn vượt quá khả năng chịu tải của sinh cảnh, có nguy cơ gây mất cân bằng sinh thái hoặc ảnh hưởng đến các loài khác.

5.2. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Xây dựng phương án

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội xây dựng phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo (Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn;

b) Bước 2: Xử lý đề nghị

Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được phương án chuyển vị bảo tồn, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét phê duyệt phương án theo Mẫu số 17 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố tham vấn cơ quan khoa học và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo trình tự như sau:

Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được Phương án chuyển vị, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội gửi văn bản tham vấn đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trong trường hợp nơi tiếp nhận chuyển vị loài được ưu tiên bảo vệ thuộc tỉnh khác.

Trong thời hạn **15 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Cơ quan khoa học CITES Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận được kết quả tham vấn, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Phương án chuyển vị; trường hợp từ chối phê duyệt hoặc không nhận được kết quả tham vấn, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.3. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

5.4. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

5.5. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp không tham vấn: 07 ngày làm việc.
- Trường hợp tham vấn: 21 ngày làm việc.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

5.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.
- Cơ quan phối hợp giải quyết TTHC: Cơ quan khoa học CITES, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt Phương án chuyển vị theo Mẫu số 17 Phụ lục II Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

5.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Phương án chuyển vị bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Mẫu số 16 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;
- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN VỊ BẢO TỒN
LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

1. Thông tin đơn vị thực hiện hoạt động chuyển vị bảo tồn:

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Điện thoại:.....

2. Thông tin đơn vị dự kiến tiếp nhận loài được chuyển vị bảo tồn:

- Tên:.....
- Địa chỉ:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Điện thoại:.....

3. Hiện trạng số lượng loài và tình trạng loài dự kiến chuyển vị bảo tồn:

TT	Tên loài		Số lượng cá thể đề nghị chuyển vị		Độ tuổi			Tổng số lượng cá thể	Kích thước, tình trạng cá thể	Ghi chú
	Tên tiếng Việt	Tên khoa học	Cá thể đực	Cá thể cái	Cá thể non	Cá thể già	Cá thể trưởng thành			
1										
2										
...										
Tổng										

4. Mô tả địa điểm, đặc điểm hệ sinh thái, quần thể sinh vật nơi tiếp nhận loài chuyển vị bảo tồn:.....

5. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (*dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vây...*) (nếu có):.....

6. Mô tả phương pháp theo dõi và giám sát sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị:.....

7. Mô tả các rủi ro dự kiến và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:
- Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro:
- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống:
- Các rủi ro do khi động vật thoát khỏi chuồng khi vận chuyển tới nơi tiến hành hoạt động chuyển vị hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài:
- Đánh giá khả năng tái hòa nhập quần thể của cá thể chuyển giao và giải pháp xử lý trường hợp không thể hòa nhập quần thể tại khu vực tiếp nhận phân bố của loài:

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

Tổng										
-------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Phương pháp đánh dấu cá thể loài phục vụ hoạt động theo dõi, giám sát loài (dùng thẻ, chip điện tử, cắt tai, cắt vẩy) (nếu có).

5. Phương pháp theo dõi và giám sát loài sau khi tiến hành hoạt động chuyển vị bảo tồn.

6. Các biện pháp xử lý rủi ro (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận và chuyển giao

1. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận

2. Trách nhiệm của đơn vị chuyển giao

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã/phường... (nơi tiến hành hoạt động chuyển vị) hướng dẫn(tên đơn vị tiếp nhận) thực hiện đúng nội dung Phương án chuyển vị bảo tồn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Giám đốc Sở, đơn vị (thực hiện hoạt động chuyển vị và tiếp nhận loài chuyển vị) được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Địa điểm ... , ngày tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);

- Lưu: VT,

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu)

6. Tên thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

6.1. Đối tượng thu hồi Giấy chứng nhận:

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT, Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học bị thu hồi Giấy chứng nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học ngừng hoạt động trong thời gian từ 01 tháng trở lên;
- Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học có hành vi vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý hình sự về các tội danh liên quan đến hoạt động quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;
- Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học không đáp ứng quy định tại các Điều 17, 18, 19 và 20 Thông tư này;
- Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học có hiệu lực nhưng cơ sở không tiến hành các hoạt động theo phương án thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đã được phê duyệt;
- Cơ quan nhà nước phát hiện tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu giả mạo để được cấp Giấy chứng nhận.

6.2. Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn **07 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được thông tin quy định tại đối tượng nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tổ chức xác minh, tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

Trong thời hạn **03 ngày làm việc** kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xem xét, ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

6.3. Cách thức thực hiện: Khi nhận được thông tin trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 22 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT.

6.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

- Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

(Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số...../...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ngày tháng năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(Tên tổ chức, cá nhân) đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học tại Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố... dừng các hoạt động đã đăng ký cấp giấy chứng nhận tại cơ sở và thực hiện các nghĩa vụ sau:
.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ cơ sở được nêu tại Điều 1, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

.....